

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2022/DS-PT**

Ngày 15 - 4 - 2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Hưng
Ông Đào Chí Keo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Đỗ Phước Thành
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 237/2021/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2022/QĐPT-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1957;

Địa chỉ cư trú: Tổ 08, khóm VQ, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh AG;

Địa chỉ tạm trú: Đường số 3, Khu dân cư BHH H, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG (Xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1962;

Địa chỉ cư trú: Số 462, quốc lộ 91, ấp VL, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh AG (Có mặt);

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Bá T là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Kim P trình bày:

Vào ngày 06/02AL/2018, ông Nguyễn Bá T có vay của bà P số tiền 17.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 02%/tháng, thời hạn trả đến hết ngày 06/02AL/2019. Sau khi vay ông T đã trả lãi cho bà P được 7.400.000 đồng, cụ thể: Tháng 5/2019 trả 500.000 đồng, tháng 8/2019 trả 1.000.000 đồng, tháng 9/2019 trả 1.000.000 đồng, tháng 4/2020 trả 1.000.000 đồng, tháng 8/2020 trả 1.000.000 đồng, tháng 10/2020 trả 900.000 đồng và trả 1.000.000 đồng không nhớ ngày tháng năm; đến nay chưa trả nợ gốc.

Bà P yêu cầu ông T trả số tiền vốn vay 17.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 06/02AL/2018 trên phần vốn gốc còn nợ cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn là ông Nguyễn Bá T trình bày:

Ông T bắt đầu vay của bà P vào năm 2014, mỗi lần vay 2.000.000 đồng, tổng cộng vay 06 lần là 12.000.000 đồng. Quá trình trả các khoản vay, bà P tính lãi 3.000.000 đồng nên cộng dồn lại vốn và lãi là 15.000.000 đồng; sau đó ông T vay thêm 2.000.000 đồng nên tổng cộng là 17.000.000 đồng. Lúc này giữa ông T và bà P có làm Biên nhận vay ngày 06/02AL/2018 với số tiền 17.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng nhưng bà P thỏa thuận miệng với ông T là cho trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng và không tính lãi. Sau đó, ông T đã trả cho bà P được 7.400.000 đồng tiền nợ gốc nên còn nợ tiền vay 9.600.000 đồng. Ông T đồng ý trả cho bà P 9.600.000 đồng với phương thức mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 30/11/2021 cho đến khi hết số tiền nợ vay 9.600.000 đồng và không phải trả lãi.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 237/2021/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim P.

Buộc ông Nguyễn Bá T phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Kim P số tiền nợ vay tổng cộng là 26.699.000 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng), trong đó bao gồm:

- Tiền vốn vay: 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng);
- Tiền lãi tính từ ngày 22/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (29/11/2021) là: 9.699.000 đồng (Chín triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Bá T phải chịu 1.335.000 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06 tháng 12 năm 2021 ông Nguyễn Bá T nộp Đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét xin được trả số tiền 9.600.000đ, trả dần hàng tháng 1.000.000đ tiền vốn và không tính lãi.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Bá T; Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 237/2021/DS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim P;

Buộc ông Nguyễn Bá T phải trả cho bà Nguyễn Kim P số tiền nợ 22.167.000 đồng (Vốn vay 17.000.000 đồng, lãi 5.167.000 đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm ông T phải chịu 1.108.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn thi hành án ông T còn phải chịu khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Bá T kháng cáo trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của ông theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Kim P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn là ông Nguyễn Bá T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét xin được trả số tiền 9.600.000đ, trả dần hàng tháng 1.000.000đ tiền vốn và không tính lãi.

[3] Về kháng cáo của ông T, xét thấy ông T thừa nhận có ký kết Biên nhận nợ ngày 06/02AL/2018 (Nhằm ngày 22/3DL/2018) để vay của bà P số tiền 17.000.000 đồng (gồm vốn vay nhiều lần là 14.000.000 đồng và tiền lãi cộng dồn là 3.000.000 đồng). Sau khi vay ông T cho rằng đã trả cho bà P số tiền gốc 7.400.000 đồng nhưng bà P thừa nhận số tiền 7.400.000 đồng ông T trả cho bà là trả lãi và ông T không cung cấp được chứng cứ chứng minh trả nợ gốc. Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ Biên nhận nợ ngày 06/02AL/2018 để buộc ông T trả cho bà P số tiền gốc 17.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Về lãi suất hai bên thỏa thuận 2%/tháng (24%/năm) là vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên phần lãi suất vượt quá không có hiệu lực. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tính lãi đối với số tiền 17.000.000 đồng từ ngày 23/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 29/11/2021) là 02 năm 08 tháng 07 ngày với lãi suất 20%/năm x 150% bằng 13.699.000 đồng là vượt quá thỏa thuận ban đầu và không phù hợp với các quy định của pháp luật. Do đó, cần tính lãi đối với số tiền 17.000.000 đồng từ ngày

06/02AL/2018 (Nhằm ngày 22/3DL/2018) đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 29/11/2021) là 03 năm 8 tháng 7 ngày với lãi suất 20%/năm bằng 12.532.000 đồng được khấu trừ số tiền lãi 7.400.000đ đã trả nên ông T còn phải trả lãi số tiền 5.132.000 đồng.

Như vậy, ông T phải có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền (Gồm nợ gốc là 17.000.000 đồng và lãi là 5.132.000đồng) 22.132.000 đồng.

Ông T kháng cáo yêu cầu được trả tiền vốn 9.600.000 đồng và không tính lãi, xin trả dần hàng tháng 1.000.000 đồng nhưng không được bà P đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận, nếu kinh tế của ông T thật sự có khó khăn sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

Các phần khác của bản án các đương sự không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông T. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 237/2021/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú như đã nhận định trên và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

Về án phí: ông T phải nộp 1.106.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Yêu cầu kháng cáo của ông T được chấp nhận nên ông T không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, ông T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 308, Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Bá T. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 237/2021/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Kim P.

Buộc ông Nguyễn Bá T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Kim P số tiền (Gốc 17.000.000 đồng và lãi 5.132.000 đồng) 22.132.000 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng).

4. Về án phí:

Ông Nguyễn Bá T phải chịu 1.106.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Bá T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông T được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003386 ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Kể từ ngày 30/11/2021 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Bá T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.Châu Phú ;
- TAND.H.Châu Phú
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà